TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 162/2024/HSST
Ngày: 15-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA -TỈNH LONG AN

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Thức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Chí Lin.

2. Bà: Trần Thị Đổi.

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Như Ý – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đức Hoà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thành Hiếu Trung – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 170/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2024. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 170/2024/QĐXXST-HS ngày 04/11/2024, đối với:

1. *Bị cáo*:

Họ và tên: Huỳnh Trung T; Giới tính: Nam

Sinh ngày 10/10/1996; Nơi sinh: tỉnh Long An.

Nơi cư trú: Ấp D, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: không có; Chức vụ: không có; Con ông: Huỳnh Văn T1, năm sinh 1965 và bà Phạm Thị N, sinh năm 1973; Anh, chị, em ruột: có 01 người, sinh năm 1994; Vợ: Phạm Thị Lan A, sinh năm 2001. Con: 02 người con, lớn nhất sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2022.

Tiền án, tiền sự: không có.

Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/3/2024 đến nay (có mặt).

2. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

2.1. Phạm Thị Lan A, sinh năm 2001;

Địa chỉ: Ấp D, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An (có mặt).

2.2. Ông Lê Thành Đ, sinh năm 1995 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

2.3 Đinh Phi L, sinh năm 1968;

Địa chỉ: Ấp A, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

3. *Người chứng kiến*: Biện Công D (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Huỳnh Trung T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hoà truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 07/03/2024, Huỳnh Trung T đi bộ từ nhà của Phạm Thị Lan A, sinh năm 2001, nơi cư trú: Ấp D, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An (vợ của T) đến ngã 3 đường bê tông và đường nhựa đường Nguyễn Văn D1, tại đây T thuê một người đàn ông không xác định nhân thân, lai lịch điều khiển xe mô tô không rõ biển số chở đến địa phận huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh gặp một người thanh niên không xác định nhân thân, lai lịch hỏi mua 4.000.000 đồng chất ma túy, người này đồng ý bán và đưa cho T 01 túi nylon hàn kín chứa chất ma túy (dạng đá). Sau khi mua được chất ma túy T thuê một người đàn ông không xác định nhân thân, lai lịch điều khiển xe mô tô không rõ biển số chở về nhà Phạm Thị Lan A (vợ T). Lúc này, T vào nhà đến vị trí khu nhà bếp cất giấu và phân chia chất ma túy ra nhiều túi nylon nhỏ để bán lại thu lợi. Đến 21 giờ cùng ngày, Lê Thành Đ, sinh năm 1995, nơi cư trú: Tổ B, ấp C, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp điều khiển xe mô tô biển số 66N1-310.96 đến nhà Phạm Thị Lan A gặp T để uống rượu với T. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, trong lúc đang uống rượu thì Đ hỏi mua 500.000 đồng chất ma túy của T để sử dụng, T đồng ý và lấy từ trong góc bếp ra 01 túi nylon có rãnh khép màu đỏ bên trong chứa tinh thể màu trắng là ma túy dạng đá để xuống nền gạch chuẩn bị bán cho Đ, trong lúc Đ đang lấy tiền trả cho T thì bị Công an xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng tạm giữ:

- 01 túi nylon rãnh khép viền đỏ chứa tinh thể màu trắng là ma túy dạng đá (thu trên nền gạch).
- 01 hộp giấy hình chữ nhật kích thước 12x8x3cm
- 03 túi nylon rãnh khép viền đỏ chứa tinh thể màu trắng là ma túy dạng đá
- 01 túi nylon rãnh khép viền đỏ bên trong chứa 02 gói nylon hàn kín bên trong đựng tinh thể màu trắng là ma túy dạng đá
- 01 túi nylon rãnh khép viền đỏ bên trong chứa 08 gói nylon hàn kín bên trong đựng tinh thể màu trắng là ma túy dạng đá

- 01 túi nylon rãnh khép viền đỏ bên trong chứa 04 gói nylon hàn kín bên trong đựng tinh thể màu trắng là ma túy dạng đá

- 01 cân màu đỏ nhãn hiệu Marllono

- 01 bật lửa nhãn hiệu Bentlel

- 05 túi nylon rãnh khép viền đỏ chưa sử dụng; 01 kéo kim loại dài 17cm, tay cầm nhựa màu nâu.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Blade màu đỏ đen, biển số 66N1-310.96, số khung RLHJA3686GY033657, số máy JA36E-0521077 (thu của Lê Thành Đ).

Tại Kết luận giám định số 154/KL-KTHS ngày 14/3/2024 của Phòng K- Công an tỉnh L kết luận:

"1. Túi niêm phong mã số NS3A 099311: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nylon có rãnh khép viền đỏ được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,5706 gam, loại Methamphetamine.

2. Túi niêm phong mã số NS3A 099307: Tinh thể màu trắng đựng trong 03 túi nylon có rãnh khép viền đỏ và 14 túi nylon hàn kín được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 18,5985 gam, loại Methamphetamine.

Tại cáo trạng số 167/CT-VKSĐH ngày 28 tháng 10 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa đã truy tố bị cáo Huỳnh Trung T về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Sau khi xem xét, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đồng thời căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Huỳnh Trung T phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Đề nghị áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Huỳnh Trung T mức án từ 08 năm đến 09 năm tù;

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đề nghị tịch thu, tiêu hủy: Mẫu còn lại sau giám định có khối lượng 0,3912 gam (Túi niêm phong mã số NS3A 099311); 17,7166 gam (Túi niêm phong số NS3A 099307). Tất cả mẫu còn lại sau giám định và vỏ bao đựng mẫu được đóng gói niêm phong số 154".

01 hộp giấy hình chữ nhật kích thước 12x8x3cm; 01 cân màu đỏ nhãn hiệu Marllono; 01 bật lửa nhãn hiệu Bentlel; 05 túi nylon rãnh khép viền đỏ chưa sử dụng; 01 kéo kim loại dài 17cm, tay cầm nhựa.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Blade màu đỏ đen, biển số 66N1-310.96, số khung RLHJA3686GY033657, số máy JA36E-0521077 của Đinh Phi L,

sinh năm 1968; nơi cư trú: Ấp A, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Năm 2021, L bán xe mô tô trên cho một nam thanh niên không xác định họ tên, địa chỉ, L có làm giấy mua bán xe nhưng chưa làm thủ tục đăng ký xe. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trao trả cho Lê Thành Đ xong nên không đề cập xem xét.

Quá trình xét hỏi công khai tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Trung T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa đã truy tố, không đưa ra chứng cứ nào để minh oan, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra công khai tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo, lời khai của những người làm chứng có trong hồ sơ vụ án.

[1]. Về hành vi, tội danh và các quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về xét xử vắng mặt*:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người chứng kiến vắng mặt nhưng họ đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án theo thủ tục chung.

[3]. *Về hành vi phạm tội của bị cáo,*

Tại phiên tòa, các bị cáo Huỳnh Trung T thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa đã truy tố.

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 07/3/2024, tại nhà của Phạm Thị Lan A thuộc ấp D, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An (vợ của T), Huỳnh Trung T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có tổng khối lượng 18,5985 gam, loại Methamphetamine với mục đích mua bán thì bị Công an xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An kiểm tra lưu trú phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của Huỳnh Trung T nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, nên phải xử lý bằng pháp luật hình sự.

Lời khai nhận tội của bị cáo trước tòa cũng phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường cùng vật chứng thu giữ tại hiện trường, phù hợp với bản kết luận giám định và phù hợp với nội dung bản cáo trạng.

Từ đó có đủ cơ sở kết luận bị cáo Huỳnh Trung T phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma tuý"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự;

Hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo là nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, gây thiệt hại lớn về mặt kinh tế, gây tổn hại về mặt sức khoẻ của bản thân, làm suy thoái nòi giống và gây mất trật tự xã hội, nên việc xử lý bằng pháp luật hình sự là điều cần thiết đối với bị cáo T.

Bị cáo nhận thức rất rõ chất ma túy là vô cùng nguy hiểm là thảm họa của xã hội, đã có rất nhiều người nghiện ma túy. Ngoài ra, ma túy còn là nguyên nhân của nhiều tội phạm khác, nhiều căn bệnh hiểm nghèo nên Nhà nước nghiêm cấm vận chuyển, mua bán, tàng trữ chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào. Nhưng bị cáo T đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để bán cho người khác sử dụng nhằm thu lợi bất chính. Khối lượng ma túy bị bắt quả tang là 18,5985 gam ma túy dạng đá. Hành vi trái pháp luật của bị cáo T cần phải được xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự, cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn nhằm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét về nhân thân:

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, xét xử bị cáo Huỳnh Trung T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[4]. Về hình phạt bổ sung: không áp dụng.

[5]. *Về xử lý vật chứng*:

Cần tịch thu, tiêu hủy: Mẫu còn lại sau giám định có khối lượng 0,3912 gam (Túi niêm phong mã số NS3A 099311); 17,7166 gam (Túi niêm phong số NS3A 099307). Tất cả mẫu còn lại sau giám định và vỏ bao đựng mẫu được đóng gói niêm phong số 154".

01 hộp giấy hình chữ nhật kích thước 12x8x3cm; 01 cân màu đỏ nhãn hiệu Marllono; 01 bật lửa nhãn hiệu Bentlel; 05 túi nylon rãnh khép viền đỏ chưa sử dụng; 01 kéo kim loại dài 17cm, tay cầm nhựa.

Là phù hợp với Điều 47 Bộ Luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Blade màu đỏ đen, biển số 66N1-310.96, số khung RLHJA3686GY033657, số máy JA36E-0521077 của Đinh Phi L,

sinh năm 1968, nơi cư trú: Ấp A, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Năm 2021, L bán xe mô tô trên cho một nam thanh niên không xác định họ tên, địa chỉ, ông L có làm giấy mua bán xe nhưng chưa làm thủ tục đăng ký xe, không liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo Huỳnh Trung T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã lập biên bản trao trả cho Lê Văn Đ1 xong nên không đề cập đến.

[6]. *Về các biện pháp tư pháp khác*: không áp dụng.

Đối với người thanh niên (không xác định được nhân thân, lai lịch) có hành vi bán chất ma túy cho T, chỉ có chứng cứ duy nhất là lời khai của bị cáo T nên không có căn cứ xử lý.

Đối với Phạm Thị Lan A (vợ của T) không biết T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích mua bán nên hành vi của Lan A không cấu thành tội phạm có liên quan.

Đối với Lê Thành Đ có hành vi mua chất ma túy của T nhưng Đ chưa trả tiền và chưa nhận được chất ma túy từ Huỳnh Trung T, nên hành vi của Đ không cấu thành tội phạm có liên quan.

[7]. *Về án phí*: Bị cáo Huỳnh Trung T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước là đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Trung T phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Huỳnh Trung T mức án 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/3/2024.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo Huỳnh Trung T thời hạn tạm giam là 45 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 15/11/2024) để đảm bảo công tác thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy:

- Mẫu còn lại sau giám định có khối lượng 0,3912 gam (Túi niêm phong mã số NS3A 099311); 17,7166 gam (Túi niêm phong số NS3A 099307). Tất cả mẫu còn lại sau giám định và vỏ bao đựng mẫu được đóng gói niêm phong số 154".

- 01 hộp giấy hình chữ nhật kích thước 12x8x3cm; 01 cân màu đỏ nhãn hiệu Marllono; 01 bật lửa nhãn hiệu Bentlel; 05 túi nylon rãnh khép viền đỏ chưa sử dụng; 01 kéo kim loại dài 17cm, tay cầm nhựa.

Vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa đang quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 119/QĐ-VKSĐH và bảng thông kê vật chứng lập ngày 28/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Huỳnh Trung T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 Bộ luật Tố tụng hình sụ.

Án xử sơ thẩm và tuyên án công khai, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật tố tụng hình sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Cq CSĐT Công an huyện Đức Hòa;
- Cq THAHS CA huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Văn Công Thức